

Bản tin chứng khoán

Trong số này

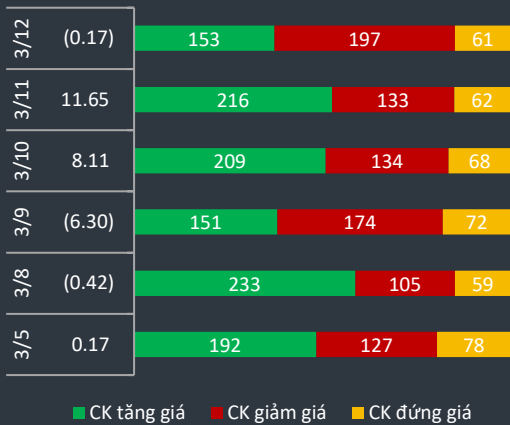
Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.2**

Tin Doanh nghiệp **P.3**

Bộ lọc CP **P.4**

Độ rộng thị trường



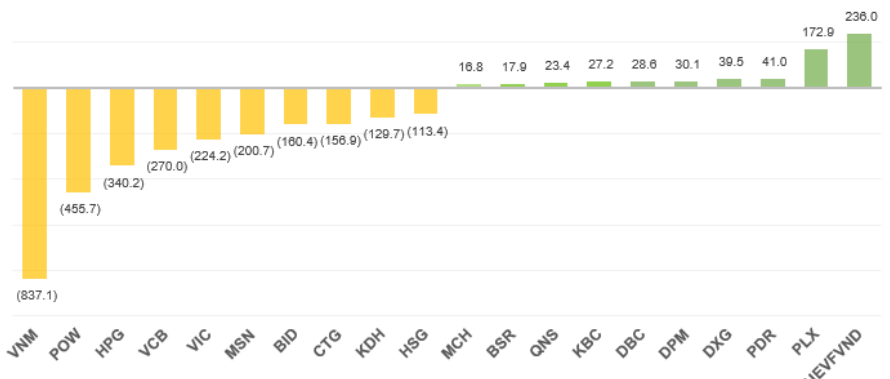
Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

HPG	36.33
FUEVFVND	17.68
VHM	17.54
PDR	14.53
VCI	8.00
NVL	7.59
MBB	7.01
ROS	6.39
DGC	5.72
SSI	5.58
GMD	(10.73)
VRE	(14.37)
BID	(19.27)
MSN	(22.18)
KDH	(29.05)
PLX	(32.15)
DGW	(47.98)
VCB	(54.43)
VNM	(57.51)

Phiên cuối tuần thị trường có phần ngập ngừng sau hai phiên tăng rất tốt trước đó. Vnindex duy trì sắc xanh khá tốt ở hầu hết thời gian giao dịch và chỉ mất động lực trong 30 phút cuối giờ giao dịch buổi chiều. Sức cầu thể hiện khá tốt nhưng đã có phần thận trọng hơn khi áp lực bán gia tăng dần. Trạng thái mua bán nâng giá lạc quan hôm trước đã không còn hiện diện hôm nay mà thay vào đó là tâm lý chốt lời.

Một số cổ phiếu bức phá ấn tượng trong ngày như GVR, DGW, HQC, DIG, KBC. DGW vừa công bố tài liệu ĐHCĐ trong đó xin ý kiến để thông qua mức chi trả cổ tức năm 2020 với tỷ lệ 110%, trong đó sẽ trả 10% bằng tiền mặt và 100% bằng cổ phiếu (cứ 1 cổ phiếu được nhận 1 cổ phiếu mới), thời gian thực hiện trong quý II - III/2021. Năm 2020 là năm kinh doanh rất thành công của DGW. Công ty đạt doanh thu cả năm 12.535 tỷ đồng, tương đương với 123% kế hoạch đề ra. Lợi nhuận sau thuế năm 2020 đạt 253 tỷ đồng, tương đương 125% kế hoạch năm. Ngay trong tháng 1 DGW đạt doanh thu 2.036 tỷ đồng, tăng 184% so với cùng kỳ nhờ doanh số tăng mạnh mảng laptop và phân phối điện thoại Iphone.

Khối ngoại phiên cuối tuần đã hạ nhiệt đã bán ròng còn 270 tỷ đồng. Trong tuần này khối ngoại đã bán ròng khoảng 4,400 tỷ đồng trong đó riêng VNM bán ròng hơn 837 tỷ đồng bên cạnh POW, HPG, VCB. Một số cổ phiếu mua ròng nhiều nhất trong tuần qua có PLX, PDR, DXG, DPM và DBC.



Vnindex 1,181.56

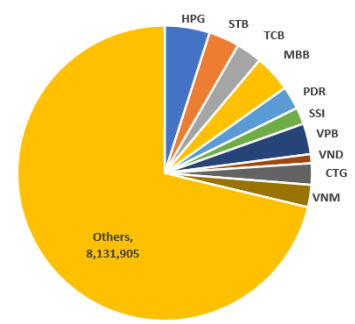
▼ -0.17 (-0.01%)

Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
GVR	30.9	1,400	4.75
VPB	44.5	750	1.71
SAB	178.0	2,000	1.14
HDB	26.7	250	0.95
VRE	34.7	300	0.87
PDR	67.2	400	0.60
VIB	43.5	200	0.46
BID	43.4	50	0.12
HPG	46.5	50	0.11
BVH	60.5	-	-
DHG	101.5	-	-
REE	55.5	-	-
MBB	28.3	-	-
TPB	28.6	-	-
MSN	87.3	-	-
VIC	105.9	-	-
PLX	55.6	-	-
VHM	99.9	(100)	(0.10)
ACB	33.0	(50)	(0.15)
TCB	40.1	(100)	(0.25)
FPT	76.5	(200)	(0.26)
POW	13.8	(50)	(0.36)
PNJ	83.6	(400)	(0.48)
STB	19.2	(100)	(0.52)
VCB	95.8	(500)	(0.52)
VNM	102.2	(600)	(0.58)
CTG	38.0	(250)	(0.65)
VJC	135.0	(1,100)	(0.81)
HVN	30.5	(250)	(0.81)
NVL	82.2	(700)	(0.84)
MWG	131.1	(1,400)	(1.06)
SSI	33.5	(450)	(1.33)
GAS	91.1	(1,600)	(1.73)



Top giá trị giao dịch (tỷ VND)



Chỉ số Vnindex đã có đà bứt phá khá tốt ở hai phiên giữa tuần giúp chỉ số vượt qua mốc 1080. Giao dịch trong tuần vừa qua ở mức bình quân khá với khoảng 13 ngàn tỷ chuyển nhượng mỗi phiên. Dòng tiền chuyển biến tích cực và phân hóa giữa các nhóm cổ phiếu ngân hàng, bất động sản, dầu khí và ngành thép. Nhiều cổ phiếu trong danh mục quan tâm chúng tôi khuyến nghị đã đạt mục tiêu ngắn hạn như VPB, OCB, FPT ...

Thị trường có thể bứt phá ở những phiên đầu tuần và đây là cơ hội để nhà đầu tư chốt lời một phần danh mục và chờ các cơ hội điều chỉnh để tích lũy lại. Ngoài nhóm cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị nhà đầu tư có thể lưu ý nhóm cổ phiếu đang có tín hiệu vận động tốt trong ngắn hạn như KBC, ITA, DXG, HDG, DIG, GIL, DBC, GAS, PVS. Các nhóm ngành mục tiêu hiện tại vẫn xoay quanh Ngân hàng, thép, Bất động sản KCN, dệt may.

Ticker	Close	% so với tuần trước	Hỗ trợ	Kháng cự	Vùng Mua	Ngày đưa vào DM	Lãi / Lỗ
VPB	44.5	6.50	30	40	Mua quanh 30-32. Mục tiêu 50	2/3/2021	25.4%
GVR	30.9	6.40	20	32	Mua quanh 22-24. Mục tiêu 33	2/3/2021	23.6%
HSG	28.2	0.90	18	28	Mua quanh 20-22. Mục tiêu 32	2/3/2021	18.0%
OCB	24.7	1.00	18	30	Mua quanh 20. Mục tiêu 28	2/3/2021	17.6%
MBB	28.3	3.30	20	27	Mua quanh 21-22. Mục tiêu 30	2/3/2021	16.5%
DGW	116.4	1.00	90	120	Mua quanh 100. Mục tiêu 125	3/3/2021	16.4%
NKG	21.8	1.00	17	23	Mua quanh 18-19. Mục tiêu 24	3/3/2021	14.7%
HPG	46.5	1.00	38	50	Mua quanh 38-40. Mục tiêu 50	2/3/2021	10.7%
FPT	76.5	0.80	55	75	Mua quanh 62-65. Mục tiêu 80	2/3/2021	9.3%
CTG	38.0	1.00	30	40	Mua quanh 32-34. Mục tiêu 40	2/3/2021	8.9%
STB	19.2	2.70	15	22	Mua quanh 16-17. Mục tiêu 22	2/3/2021	6.7%
MWG	131.1	(0.80)	120	150	Mua quanh 115-120. Mục tiêu 150	2/3/2021	2.8%
PNJ	83.6	(0.20)	75	90	Mua quanh 75-80. Mục tiêu 90	2/3/2021	0.8%
VCB	95.8	(0.60)	90	110	Mua quanh 90-95	2/3/2021	-3.1%

HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Top tăng giá HOSE

ROS	3.71
NNC	3.82
DLG	3.83
LCM	4.00
FLC	4.23
DGW	4.39
VOS	4.61
SBT	4.85
HID	5.67
SGR	6.46
LSS	6.59
KPF	6.61
HAP	6.83
BBC	6.87
HTI	6.89
CIG	6.90
HQC	6.94
TLD	6.96
SHI	6.99
TEG	7.00
HTT	10.00
DIC	11.11
LMH	12.50
HVG	13.33

Top tăng giá HNX

BCC	6.60
LO5	6.67
VIX	6.90
CTC	7.41
CET	8.16
KTS	8.33
APP	8.86
MCF	9.09
INC	9.28
TST	9.89
SCI	9.91
TPP	10.00
C92	10.00
PVE	10.53
CTA	11.11
ALV	12.50
NDF	12.50
DNY	13.51
SPP	16.67

MSB - Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam – Đã thông qua việc chào bán hơn 7,88 triệu cổ phiếu còn lại trong đợt chào bán hơn 82,55 triệu cổ phiếu quỹ cho cổ đông hiện hữu trước đó. Theo đó, hơn 7,88 triệu cổ phiếu quỹ được chào bán cho CTCP Đầu tư phát triển Bất động sản TNR Holdings Việt Nam, với giá 12.000 đồng/cổ phiếu.

TRA - CTCP Traphaco - Năm 2021, Traphaco đặt mục tiêu doanh thu và lãi sau thuế hợp nhất lần lượt đạt 2.100 tỷ đồng và 240 tỷ đồng, tăng 10% và 11% so với kết quả thực hiện của năm 2020.

DIG - Tổng CTCP Đầu tư Phát triển Xây dựng - Đã chấp thuận phê duyệt dự án đầu tư xây dựng HTKT Khu đô thị Bắc Vũng Tàu - Giai đoạn 1 (khu C), với tổng mức đầu tư sau thuế hơn 3.822 tỷ đồng. Thời gian hoàn thành xây dựng vào quý IV/2022.

TVC - CTCP Tập đoàn Quản lý tài sản Trí Việt - Đã thông qua việc phát hành chào bán hơn 23 triệu cổ phiếu cho cổ đông, với giá 10.000 đồng/cổ phiếu. Ngày đăng ký cuối cùng 19/3/2021 và chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu dự kiến từ 25/3 đến 15/4/2021.

KHS - CTCP Kiên Hùng - Ngày 23/3 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 24/3. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 12%, thanh toán bắt đầu từ ngày 05/4/2021.

THS - CTCP Thanh Hoa – Sông Đà - Ngày 26/3 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 29/3. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%, thanh toán bắt đầu từ ngày 09/4/2021.

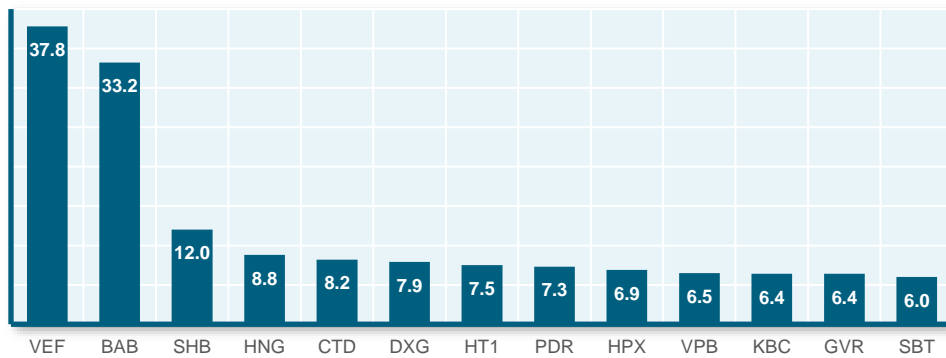
FLC - CTCP Tập đoàn FLC - Tại ngày 05/02/2021, CTCP Hàng không Tre Việt (Bamboo Airways, BAV) đã thực hiện tăng vốn điều lệ từ 7,000 tỷ đồng lên 10,500 tỷ đồng. Tỷ lệ sở hữu vốn của FLC tại Bamboo Airway sau tăng vốn ở mức 39.4%. Như vậy, tại thời điểm này, hãng hàng không này không còn là công ty con của FLC.

VLC - Tổng công ty Chăn nuôi Việt Nam - Công bố quyết định hợp tác với Tập đoàn Sojitz lập liên doanh đầu tư và kinh doanh lĩnh vực bò thịt, tên dự kiến là Công ty Súc sản Việt Nhật (Japan Vietnam Livestock Co., Ltd.). Vốn góp của Vilico là 51% và Sojitz là 49%. Vốn đầu tư ban đầu 2 triệu USD và dự kiến tăng lên theo quy mô phát triển trong các năm tiếp theo.

CMF – CTCP Thực phẩm Cholimex - Thông báo chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền tham dự đại hội đồng cổ đông năm 2021 và trả tạm ứng cổ tức năm 2020. Ngày đăng ký cuối cùng vào 31/3.

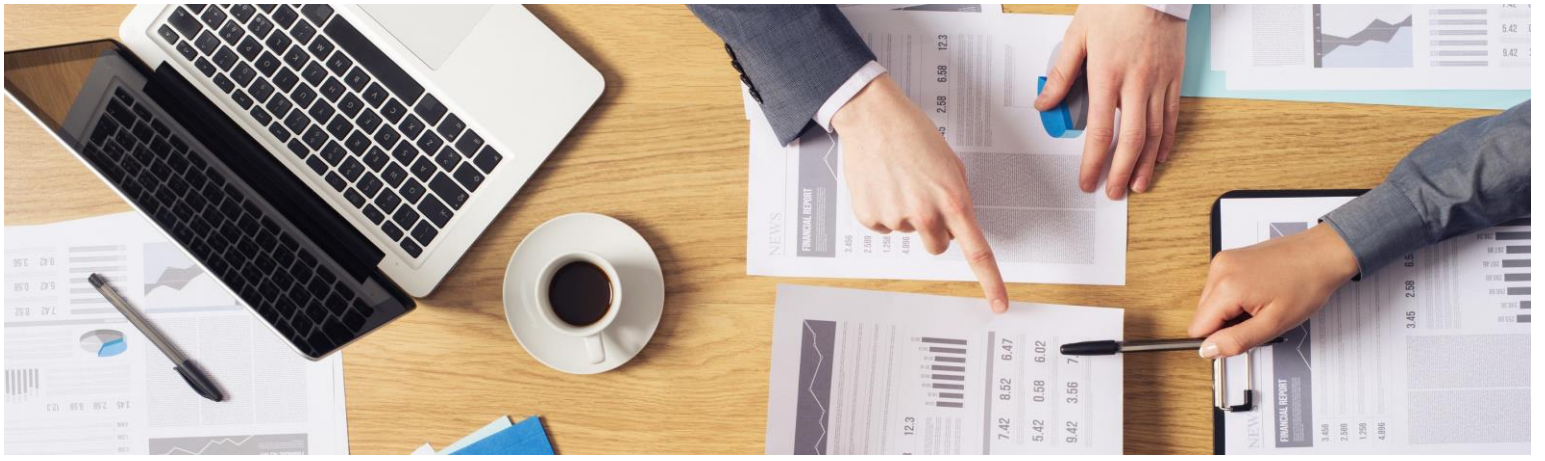


Top cổ phiếu tăng mạnh 5 phiên gần nhất



Thống kê nhóm cổ phiếu ngân hàng:

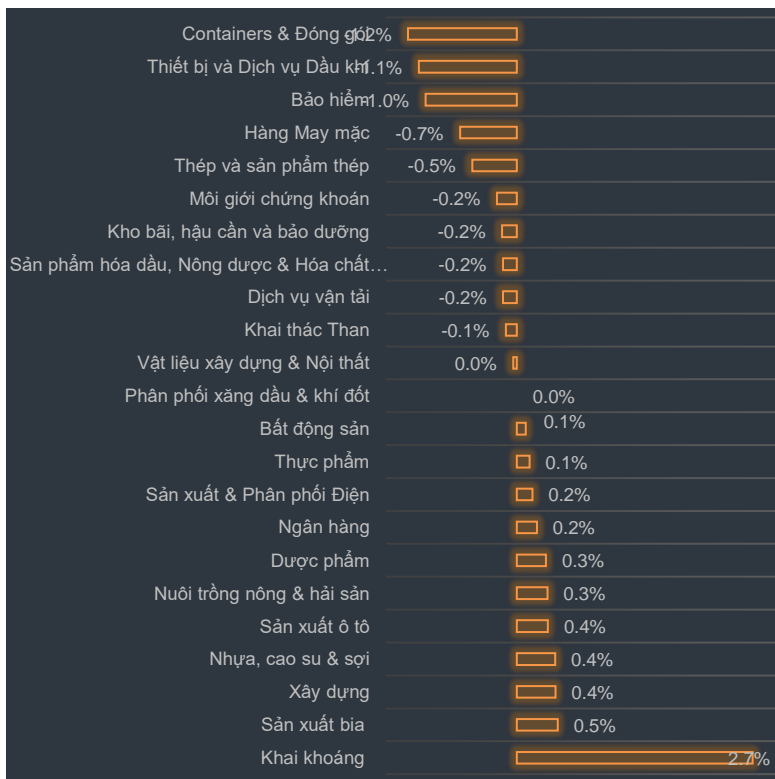
Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	KLGD	P/E	P/B	KL NN Mua	KL NN Bán	Vốn hóa (tỷ VND)	Tỷ lệ năm giữ	EPS	Book Value
ABB	HOSE	14	2,372,801	9.3	0.9	-	-	7,998	-	1,500	14,770
ACB	HOSE	33	5,195,500	10.7	2.2	-	-	71,223	30.00	3,090	15,230
BAB	HNX	33.3	34,300	41.1	2.9	100	-	23,593	-	810	11,570
BID	HOSE	43.4	2,536,400	20.4	2.2	28,600	472,800	174,354	17.22	2,130	19,450
CTG	HOSE	38	6,997,500	12.9	1.7	421,700	561,600	141,303	27.96	2,950	22,230
EIB	HOSE	18.4	292,800	26.3	1.4	1,000	3,000	22,622	29.82	700	13,500
HDB	HOSE	26.7	4,051,500	7.7	1.4	20,300	326,800	42,474	16.97	3,490	19,140
LPB	UPCOM	16.5	19,801,800	9.6	1.2	5,100	5,000	17,732	5.00	1,720	14,090
MBB	HOSE	28.3	16,339,100	9.5	1.6	1,669,900	1,422,300	79,065	23.11	2,990	18,140
MSB	HOSE	20.8	4,610,100	16.3	1.5	100	-	22,349	30.00	1,280	13,750
NVB	HNX	15	6,683,119	136.4	1.4	-	-	6,102	14.38	110	10,400
OCB	HOSE	24.7	7,448,700	4.4	1.7	127,100	1,000	27,069	15.00	5,610	14,510
SHB	HNX	17.7	49,120,093	11.4	1.3	4,000	45,700	30,984	6.03	1,550	13,600
STB	HOSE	19.2	19,941,500	14.5	1.2	38,200	332,500	34,630	9.25	1,320	15,640
TCB	HOSE	40.1	8,046,800	12.6	2.0	1,310,700	1,310,700	140,371	22.49	3,180	19,620
TPB	HOSE	28.6	5,823,500	6.6	1.6	-	1,000	29,505	30.00	4,350	18,280
VCB	HOSE	95.8	1,259,800	20.7	3.8	235,200	804,700	355,310	23.58	4,630	25,200
VIB	HOSE	43.5	445,400	9.7	3.3	3,000	-	48,203	20.50	4,490	13,340
VPB	HOSE	44.5	8,652,300	10.7	2.2	6,759,700	6,759,700	109,236	22.77	4,150	20,260
			169,653,013	20.56	1.87	10,624,700	12,046,800	1,226,686		2,634	16,459



Lịch trả cổ tức:

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	RDP	HOSE	2/4/2021	5/4/2021		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100:16	Thưởng cổ phiếu
2	KCE	UPCoM	29/03/2021	30/03/2021	20/04/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	DP3	HNX	26/03/2021	29/03/2021	28/06/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 8,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	TMW	UPCoM	26/03/2021	29/03/2021	5/5/2021	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	EPH	UPCoM	24/03/2021	25/03/2021	12/4/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	CX8	HNX	24/03/2021	25/03/2021	28/04/2021	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 150 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	SFI	HOSE	24/03/2021	25/03/2021	7/4/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	EBS	HNX	23/03/2021	24/03/2021	29/04/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	LBE	HNX	23/03/2021	24/03/2021	14/05/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	ECI	HNX	23/03/2021	24/03/2021	29/04/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	EAD	UPCoM	23/03/2021	24/03/2021	15/04/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	KHS	HNX	23/03/2021	24/03/2021	5/4/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	VDP	HOSE	22/03/2021	23/03/2021	17/06/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14	VNL	HOSE	22/03/2021	23/03/2021	20/04/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	TPH	HNX	22/03/2021	23/03/2021	21/05/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16	L18	HNX	19/03/2021	22/03/2021	28/05/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	RCL	HNX	19/03/2021	22/03/2021	8/6/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	NDP	UPCoM	19/03/2021	22/03/2021	9/4/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19	PMC	HNX	19/03/2021	22/03/2021	5/4/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 1,400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	ABI	UPCoM	19/03/2021	22/03/2021	8/4/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21	PJC	HNX	18/03/2021	19/03/2021	30/03/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22	TTC	HNX	18/03/2021	19/03/2021	1/4/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23	THG	HOSE	18/03/2021	19/03/2021	7/4/2021	Trả cổ tức đợt 3/2020 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24	THP	UPCoM	17/03/2021	18/03/2021	31/03/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25	HND	UPCoM	17/03/2021	18/03/2021	30/03/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 750 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26	PDN	HOSE	17/03/2021	18/03/2021	30/03/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27	PPP	HNX	16/03/2021	17/03/2021	19/04/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28	TQN	UPCoM	16/03/2021	17/03/2021	31/03/2021	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 4,630.6 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt

Tăng giảm ngành trong ngày



Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

Bất động sản: TEG, HQC, TLD

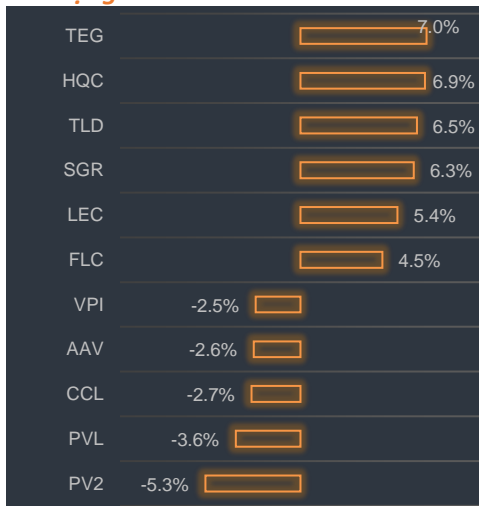
Xây dựng: SCI, VC1, HTI

Dầu khí: SFC, PCG, PMG

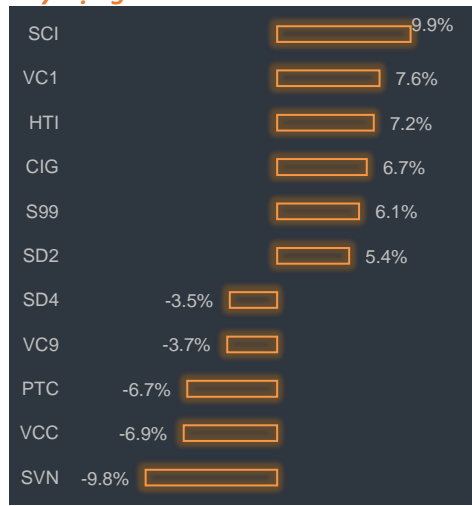
Chứng khoán: VIX, WSS, IVS

Ngân hàng: LPB, SHB, OCB

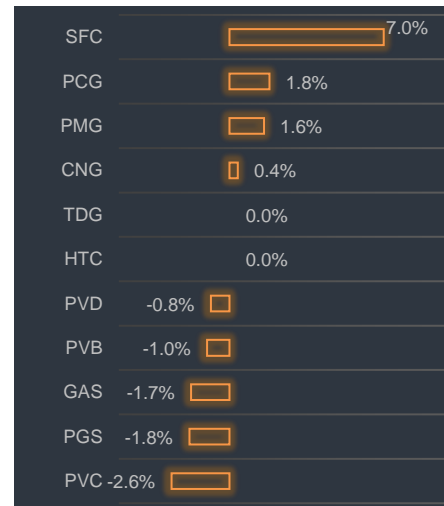
Bất động sản



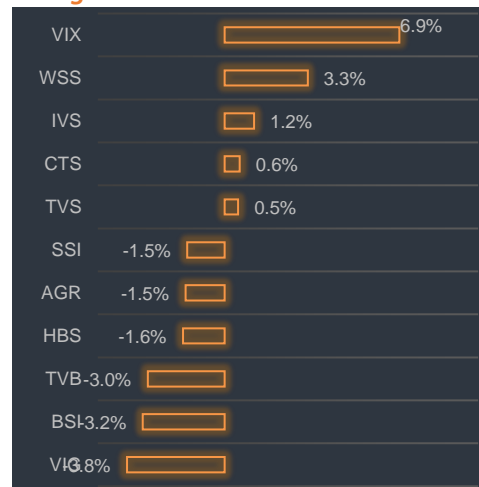
Xây dựng



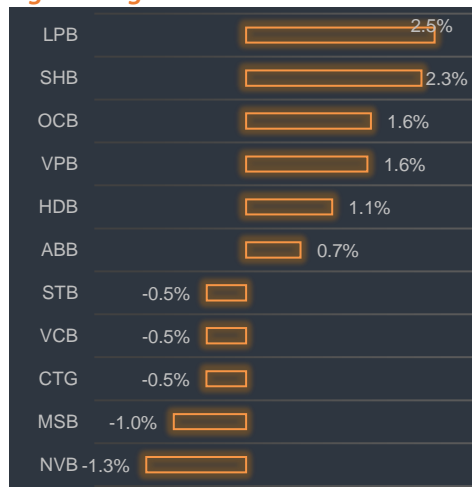
Dầu khí



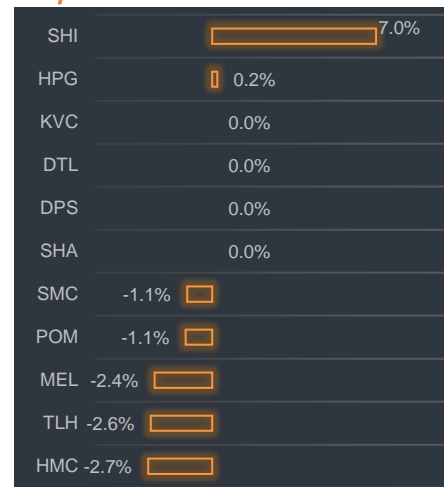
Chứng khoán



Ngân hàng



Thép





BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: 024 710 888 48, Fax: 024 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: 028.7108 8848

Fax: 028 3915 2931